

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 672/2018/HS-PT
Ngày 30 – 11 – 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các thẩm phán: Ông Trương Văn Bình

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 532/2018/HS-PT ngày 20 tháng 9 năm 2018; đối với bị cáo Nguyễn Phúc S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 270/2018/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1/. Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Phúc S, sinh ngày 22/11/1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: phường Bình Trị Đông, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Ông Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2017 (có mặt).

2/. Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Phan Thanh S1; Nguyễn Thị Ngọc D (đều vắng mặt).

3/. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và cũng không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị: Nguyễn Thị Thu T; Phan Thị Mộng H (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2017, tại trước nhà số 168/92 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh,

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình T bắt quả tang thu giữ được trong người của bị cáo Nguyễn Phúc S 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 điện thoại Iphone (sim 0937927313).

Tại Kết luận giám định số 697/KLGĐ-H ngày 26/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (*do thu giữ được trong người của bị cáo Nguyễn Phúc S*) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9826 gam, loại MA.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Phúc S khai nhận số ma túy trên có được là do vào lúc 13 giờ 00 ngày 28/3/2017, Nguyễn Thị Ngọc D (*bạn gái của bị cáo Nguyễn Phúc S*) đưa cho bị cáo để đem ra đầu hẻm 168 Bình Trị Đ, phường Bình Trị Đ, quận Bình T, để bán cho một người tên Ty (*không rõ lai lịch*) với giá 2.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 270/2018/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc S 03 năm tù;

+ Phạt bổ sung buộc bị cáo Nguyễn Phúc S phải nộp phạt số tiền 5.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phan Thanh S1, Nguyễn Thị Ngọc D; Về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định;

* Đến ngày 22/8/2018, bị cáo Nguyễn Phúc S có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt tù và hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Phúc S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; Đối với mức án mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc S 03 năm tù và phạt bổ sung 5.000.000đ là không nặng. Do đó kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phúc S nộp trong thời hạn, đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Phúc S xác định: Phần tóm tắt của nội dung vụ án là đúng với diễn biến, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo.

[2]. Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phúc S, đối chiếu với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D (*là bạn gái của bị cáo sang*); biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cũng như vật chứng thu giữ được. Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2017 bị cáo Nguyễn Phúc S thực hiện hành vi mang 01 gói ma túy (*chứa trong bọc nilon*) ở dạng thể rắn, có khối lượng 4,9826 gam, loại MA để đem ra đầu hẻm 168 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân bán cho một người tên Ty (*không rõ lai lịch*) thì bị lực lượng công an bắt quả tang số tang vật trên.

[3]. Với hành vi thực hiện tội phạm nêu trên; Bản án hình sự sơ thẩm số: 270/2018/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc S phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Theo khoản 1, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Ma túy là loại chất chết trắng; tác hại của nó không chỉ đầu độc trực tiếp người sử dụng, mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển, sinh tồn của con người cũng vừa là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó đối với tội phạm này cần phải được xử phạt nghiêm, mới đủ sức dè dặt, giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Vì vậy, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc S mức án 03 năm tù và phạt bổ sung số tiền 5.000.000đ là cần thiết, mức hình phạt này không nặng so với hình phạt mà Điều luật đã quy định. Nên hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc S, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như quan điểm đề nghị của kiểm sát viên ở tại phiên tòa là có căn cứ.

[6]. Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Phúc S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định;

[7]. Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc S. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 270/2018/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1/. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc S 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017.

- Buộc bị cáo Nguyễn Phúc S nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

3/. Bị cáo Nguyễn Phúc S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/. Các phần khác của Quyết định bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực, pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện KSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện KSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh(1);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh(1);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh(1);
- Bị cáo (Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt cho bị cáo) (1);
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo (thay cho việc thông báo bằng văn bản) (1);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1), LTT, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi